

Số: /BC-TCTTKĐA Bắc Giang, ngày tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả triển khai, thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”

(Từ ngày 16/12/2023 đến 15/01/2024)

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án 06); Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Bắc Giang báo cáo kết quả triển khai, thực hiện trong tháng 01/2024, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI

1. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch 07/KH-UBND ngày 11/01/2024 về Kế hoạch tổ chức Hội nghị sơ kết 02 năm thực hiện Đề án 06 và triển khai nhiệm vụ năm 2024, ban hành 05 văn bản chỉ đạo triển khai các nội dung Đề án 06/CP.

2. Tổ công tác Đề án 06/CP tỉnh ban hành 04 văn bản chỉ đạo các nội dung triển khai, thực hiện, báo cáo các nhiệm vụ của Đề án 06/CP.

3. Công an tỉnh ban hành 06 văn bản chỉ đạo các nội dung triển khai, thực hiện, báo cáo các nhiệm vụ của Đề án 06/CP.

4. Các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố tiếp tục thực hiện các nội dung triển khai, thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh; chủ động triển khai các nội dung, giải pháp thực hiện Đề án 06/CP theo quy định.

(Văn bản triển khai được thống kê tại Phụ lục I kèm theo)

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả công tác tuyên truyền

- Phối hợp với Báo Bắc Giang xây dựng 05 bài viết trên Báo Bắc Giang về các nội dung của Đề án 06/CP. Đã tổ chức thực hiện gửi tin, bài, ảnh về việc giải quyết các TTHC trên cổng dịch vụ công, việc triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC... trên trang thông tin điện tử. Tổ chức tuyên truyền các nội dung thực hiện Đề án 06/CP trên các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng 185 tin bài, tuyên truyền 20.187 lượt, tiếp cận, thu hút tương tác hơn 147.549 công dân.

- UBND huyện, thành phố xây dựng 12 bài, 14 tin phóng sự trên trang truyền hình thành phố phát trên sóng của Đài PT&TH tỉnh về việc kết nối, chia sẻ giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia với cơ sở dữ liệu

chuyên ngành,... Đăng tải video tuyên truyền tổ Công nghệ số cộng đồng phối hợp với đoàn thanh niên hướng dẫn người dân tạo tài khoản dịch vụ công, ra mắt mô hình chợ dân sinh không dùng tiền mặt trên cổng thông tin thành phố, trang facebook Bắc Giang television, trên màn hình điện tử tại khu quảng trường 3/2, tuyên truyền ngày chuyển đổi số Quốc gia trên các màn hình điện tử Quảng trường 3/2, Ngã tư Lê Lợi Hùng Vương, Hàm chui Nguyễn Thị Minh Khai, Công trào điện tử đường Hùng Vương.

2. Tiến độ thực hiện 25 Dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân trên môi trường điện tử

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc 25/25 Dịch vụ công thiết yếu một phần và toàn trình để phục vụ các nhu cầu giao dịch của nhân dân. Trong tháng, đã tiếp nhận 57.274 trường hợp (trong đó nộp trực tuyến 54.958 trường hợp đạt 95,96%).

- Các TTHC có tỷ lệ phát sinh hồ sơ trực tuyến cao (23 Dịch vụ công): Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ CCCD (100%); Cấp lại, đổi thẻ CCCD (100%); Đăng ký thường trú (100%); Đăng ký tạm trú (100,%); Khai báo tạm vắng (100%); Thông báo lưu trú (100%); Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy (100%); Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội) (100%); Đăng ký khai sinh (96,1%); Đăng ký khai tử (89,0%); Đăng ký kết hôn (81,7%); Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông (99,6%); Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu (100%); Liên thông đăng ký khai sinh đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi (100%); Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình (100%); Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân (60,4%); Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ) (100%); Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe (61,3%); Cấp phiếu lý lịch tư pháp (100%); Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp (67,2%); Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V) (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện) (100%); Thay đổi chủ thẻ hợp đồng mua bán điện (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện) (100%).

- Các thủ tục không phát sinh (02 Dịch vụ công): Đăng kí dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng; Thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu.

(Kết quả cụ thể tại Phụ lục II kèm theo)

2.2. Tổ công tác Đề án 06/CP của các huyện, thành phố đã thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Tổ công tác Đề án 06/CP tỉnh, đơn đốc Tổ công tác cấp xã, thôn thực hiện nghiêm túc các nội dung của Đề án 06/CP; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn công dân thực hiện nộp, giải quyết hồ sơ trực tuyến. Trong tháng, đã tiếp nhận 33.751 hồ sơ thuộc 18 dịch vụ công thiết yếu thẩm quyền cấp huyện, xã trong đó có 33.211 hồ sơ nộp trực tuyến đạt 98,34%.

3. Việc chia sẻ, kết nối CSDLQG về dân cư với các sở, ngành, đơn vị, địa phương

- Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã sử dụng dịch vụ xác thực thông tin công dân trên CSDLQG về dân cư. Duy trì kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Hệ thống CSDLQG về dân cư, tính đến 15/01/2024 đã thực hiện xác thực 11.167 thông tin công dân phục vụ giải quyết TTHC.

- Kết quả kết nối CSDL về Tư pháp: Từ ngày 13/12/2023 đến ngày 12/01/2024, UBND các xã, phường, thị trấn đã tiếp nhận, giải quyết 3.472 hồ sơ đăng ký khai sinh, 1.365 hồ sơ đăng ký khai tử và 1.931 hồ sơ đăng ký kết hôn; 2.937 hồ sơ liên thông đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; 668 hồ sơ liên thông đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí. Sở Tư pháp tiếp nhận 2.340 hồ sơ cấp phiếu lý lịch tư pháp.

- Kết quả kết nối với CSDL Đất đai (Sở Tài nguyên và Môi trường): Tính ngày 15/12/2023 đến ngày 12/01/2024 đã vận hành CSDL đất đai thông qua ứng dụng phần mềm VBDLIS để vận hành, khai thác và cập nhật chính lý biến động CSDL đất đai được 7.628 hồ sơ.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện vận hành, khai thác, chia sẻ dữ liệu giữa CSDL quốc gia về dân cư với CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp: Theo số liệu thống kê trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, từ 15/12/2023-14/01/2024 tỉnh Bắc Giang đã thực hiện 440 giao dịch thanh toán phí báo cáo thông tin đăng ký doanh nghiệp trực tuyến thành công với tổng số phí thu được là 44 triệu đồng (đạt tỷ lệ 100% hồ sơ phát sinh nghĩa vụ thanh toán phí/lệ phí thực hiện thanh toán trực tuyến).

❖ Kết quả khai thác, kết nối Cơ sở dữ liệu BHXH:

- Theo số liệu thống kê của BHXH Việt Nam đến ngày 08/01/2024, trên địa bàn tỉnh Bắc Giang có 255/255 cơ sở KCB triển khai KCB BHYT bằng CCCD gắn chip với 1,300,879 lượt tra cứu thông tin thẻ BHYT bằng CCCD phục vụ làm thủ tục KCB BHYT (trong đó có 1,038,836 lượt tra cứu thành công).

- Trong kỳ báo cáo, BHXH tỉnh đã phê duyệt 6.882 lượt đề nghị xác thực hiệu chỉnh hồ sơ cá nhân thông qua phần mềm quản lý nghiệp vụ của Ngành BHXH kết nối với CSDL quốc gia về dân cư.

4. Kết quả thực hiện các nhóm phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh, xác thực điện tử

- Sở Y tế đã ban hành Công văn số 109/SYT-NVY ngày 11/01/2024 đề nghị BHXH tỉnh phối hợp cung cấp số liệu người bệnh dùng thẻ CCCD thay thế thẻ BHYT trên cổng dữ liệu thông tin khám chữa bệnh BHYT tại các cơ sở KCB BHYT trong và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh nhằm thực hiện công tác quản lý, đôn đốc các đơn vị triển khai sử dụng CCCD thay thế thẻ BHYT. Tính đến thời

điểm hiện tại, có 253/253 (đạt 100%) cơ sở KCB BHYT đã triển khai **hoạt động khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD thay thế thẻ BHYT**. Có 206.288/308.932 (đạt 66,7%) lượt **khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD thay thế thẻ BHYT**; trong đó có 191.714 lượt tra cứu thành công (đạt 92,9%).

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Thực hiện dịch vụ đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ) trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (Mã TTHC: DD.101.08_101.034; tổng số lượng tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 12/01/2024 là 385 hồ sơ). Duy trì kết quả tiến độ đạt 100 % theo yêu cầu.

❖ **Kết quả triển khai thanh toán không dùng tiền mặt:**

- Sở Kế hoạch đầu tư đã ban hành Kế hoạch số 44/KH-SKHĐT ngày 14/06/2023 triển khai thực hiện mô hình “Thanh toán phí, lệ phí trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp”. Từ 15/12/2023-14/01/2024 đã hướng dẫn, hỗ trợ hơn 250 lượt tổ chức, công dân đăng ký thành công tài khoản dịch vụ công trực tuyến và thanh toán phí, lệ phí trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Thanh toán không dùng tiền mặt Các bệnh viện công lập, Trung tâm y tế các huyện vẫn duy trì triển khai sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán viện phí, dịch vụ y tế và các giao dịch khác tại đơn vị bằng các hình thức như mã QR, ứng dụng mobile money, máy POS, chuyển khoản. Số lượng giao dịch thanh toán viện phí, dịch vụ y tế và các giao dịch khác trong tháng là 46.054 lượt, trong đó số lượng giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt là 42.686 lượt, tương ứng 92,68%. Tổng số tiền thu trực tiếp của bệnh nhân (thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không dùng tiền mặt) là 40,795 tỷ đồng, trong đó số tiền thu được của bệnh nhân qua hình thức không dùng tiền mặt là 36,501 tỷ đồng tương ứng 89,5%.

- Các đơn vị trong tỉnh tiếp tục đẩy mạnh các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt nhằm từng bước thay đổi thói quen của người dân, góp phần quan trọng vào việc giảm khối lượng tiền mặt trong lưu thông, giảm phí kiểm đếm, vận chuyển tiền giữa các ngân hàng, bảo đảm an toàn trong giao dịch, tốc độ thanh toán nhanh, chính xác và linh hoạt.

5. Việc thực hiện số hóa hồ sơ

- Thực hiện việc số hóa và tái sử dụng kết quả số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính: Từ 15/12/2023 đến 14/01/2024 Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp nhận được 86 hồ sơ TTHC (trong đó 86/86 hồ sơ số hoá đạt 100%), đã giải quyết 60 hồ sơ TTHC 100% kết quả TTHC đều được số hoá trên phần mềm một cửa điện tử và trên cổng dịch vụ công tỉnh.

- Công tác số hóa trong lực lượng Công an: Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 213/KH-CAT ngày 18/05/2023 về số hóa hồ sơ, tài liệu trong Công an tỉnh Bắc Giang.

- Hiện đang tiếp tục rà soát, thực hiện số hóa đối với các loại hồ sơ theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Tại cấp huyện và cấp xã đang triển khai đồng bộ các cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện việc số hóa đúng theo lộ trình của Đề án 06/CP.

6. Kết quả cấp CCCD, định danh điện tử, làm sạch dữ liệu dân cư

Vai trò của lực lượng Công an trong quá trình triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ là đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu đối với các đơn vị; cấp, quản lý CCCD gắn chip, định danh điện tử hướng tới phát triển công dân số, kết quả thực hiện cụ thể như sau:

6.1. Kết quả thu nhận hồ sơ cấp CCCD, định danh điện tử

- Công tác cấp CCCD: Trong tháng đã thu nhận 4.162 trường hợp. Lũy kế đến ngày 17/01/2024, tổng số đã thực hiện 1.532.200 trường hợp.

- Công tác kích hoạt tài khoản ĐDDT: Trong tháng đã thực hiện kích hoạt 6.132 trường hợp, lũy kế đến ngày 17/01/2024 đã thực hiện kích hoạt cho 1.245.466 trường hợp.

Toàn tỉnh đã hoàn thành chỉ tiêu về CCCD và kích hoạt ĐDDT đúng thời gian quy định: Hoàn thành việc cấp CCCD cho công dân thường trú đủ điều kiện trên địa bàn, đảm bảo thời gian, tiến độ được giao (hoàn thành ngày 21/6/2023); hoàn thành việc kích hoạt tài khoản ĐDDT theo chỉ tiêu Bộ Công an giao (hoàn thành ngày 30/6/2023).

6.2. Công tác làm sạch dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”

Công an tỉnh phối hợp với Bảo hiểm Xã hội đẩy nhanh tiến độ, hiệu quả làm sạch thông tin người tham gia BHXH, BHYT để đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. BHXH tỉnh đã chỉ đạo phòng nghiệp vụ liên quan và BHXH các huyện kịp thời phối hợp đơn vị quản lý người tham gia bổ sung thông tin hồ sơ cá nhân và cập nhật thông tin người tham gia vào cơ sở dữ liệu cơ quan BHXH đang quản lý. Kết quả đến ngày 11/01/2024, số người tham gia BHXH, BHYT đã đồng bộ với CSDL quốc gia về dân cư là 1.693.520/1.734.561 người, đạt 98% trên tổng số người tham gia. Số còn lại là 41.041 người BHXH tỉnh tiếp tục phối hợp Công an tỉnh, chỉ đạo BHXH các huyện rà soát để cập nhật vào cơ sở dữ liệu.

Hiện nay, toàn tỉnh Bắc Giang đã thu thập được 2.047.638 dữ liệu công dân, các nội dung công tác làm sạch như thu thập, cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu dân cư được thực hiện hàng ngày, Công an các đơn vị, địa phương chủ động phối hợp với Cơ quan Tư pháp trong việc cập nhật, điều chỉnh thông tin công dân đảm bảo duy trì dữ liệu dân cư luôn “đúng, đủ, sạch, sống” để phục vụ các nhiệm vụ của Đề án; đồng thời, duy trì kết nối, chia sẻ để phục vụ phát huy giá trị của CSDLQG về dân cư, đáp ứng cao nhất các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Trong tháng đã thực hiện hoàn thành các nội dung làm sạch như: Hộ nhiều hơn 1 chủ hộ; rà soát, cập nhật nhân khẩu vắng mặt khỏi nơi cư trú không rõ nơi đến, tạo biến động trên phần mềm dân cư; cập nhật CMND 9 số; làm sạch dữ liệu Bảo hiểm khu công nghiệp; cập nhật lịch sử thường trú của học sinh; làm sạch dữ liệu thuê bao di động, bổ sung các trường thông tin còn thiếu trên CSDLQG về DC.

7. Đảm bảo An ninh an toàn

- Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung sử dụng Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) của tỉnh để giám sát, quản lý bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh. Việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin được thực hiện theo mô hình 04 lớp; đồng thời đã bố trí nguồn nhân lực tại chỗ để quản lý, vận hành, giám sát thường xuyên hoạt động của Trung tâm tổng hợp dữ liệu.

- Công an tỉnh tiếp tục duy trì tổ kiểm tra An ninh an toàn tiến hành kiểm tra đối với Công an 10 huyện, thành phố và các phòng chức năng thuộc Công an tỉnh về bảo quản, sử dụng các trang thiết bị của Đề án 06/CP, kết quả kiểm tra đã đảm bảo các quy định về an ninh an toàn hệ thống của Bộ Công an.

8. Triển khai các mô hình điểm về Đề án 06/CP

8.1. Đối với 09 mô hình điểm theo Kế hoạch 105/KH-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh, các đơn vị đã tập trung triển khai có hiệu quả, xây dựng Quyết định thành lập mô hình, ban hành quy chế, ra mắt mô hình, có báo cáo đánh giá hàng tháng về kết quả, tiến độ, hiệu quả của mô hình đang thực hiện.

8.2. Đối với 24 nhiệm vụ theo Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 11/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh, các đơn vị đã tập trung triển khai theo đúng lộ trình quy định. Trong đó, 04 nhiệm vụ, mô hình đã triển khai xong¹; 15 nhiệm vụ, mô hình đã triển khai, có kết quả hàng tuần báo cáo Bộ Công an²; 05 nhiệm vụ, mô hình chưa triển khai do vướng mắc, chưa có quy định cụ thể từ các Bộ, ngành Trung ương³.

(Kết quả cụ thể tại Phụ lục III gửi kèm theo)

8.3. Đối với mô hình điểm thực hiện tại Thị trấn Nénh, huyện Việt Yên: Đang triển khai theo yêu cầu của Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

¹ Mô hình 2: Xây dựng tối thiểu 20 dịch vụ công không sử dụng hồ sơ giấy; Mô hình 15: Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC); Mô hình 24: Tổ chức đào tạo, tập huấn an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối (end use); Mô hình 19: Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeID.

² Mô hình 1: Triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu; Mô hình 3: Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên VNeID; Mô hình 4: Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID; Mô hình 6: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà nghỉ; Khách sạn 2-3*; Khách sạn 4*; Nhà khách; Mô hình 7: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại Cơ sở khám chữa bệnh; Mô hình 9: Triển khai giải pháp xử phạt giao thông và trật tự an toàn xã hội; Mô hình 10: Triển khai cho vay tín chấp công dân: hộ nghèo, người có công; Mô hình 11: Đảm bảo điều kiện công dân số; Mô hình 12: Chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO); Mô hình 13: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP); Mô hình 14: Truyền thông chính sách qua hệ thống LED, Pano, Áp phích, Truyền thanh cơ sở, Truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số; Mô hình 16: Triển khai tố giác tội phạm qua ứng dụng VneID; Mô hình 17: Triển khai hệ thống quản lý trường học: Xác thực thông tin giáo viên và học sinh; Cho phép giáo viên đăng nhập bằng tài khoản VneID (SSO); Quản lý điểm, lịch học...; Mô hình 23: Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC Tỉnh; Mô hình 22: Phân tích tình hình dân cư, lao động, tình hình du lịch, tình hình trật tự, an toàn xã hội,

³ Mô hình 5: Triển khai tại các điểm công chứng, chứng thực: Sở Tư pháp đã rà soát, tuy nhiên kinh phí thực hiện lớn (tham khảo một số địa phương triển khai không hiệu quả); Mô hình 8: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú trên xe khách đường dài: Luật cư trú chưa có quy định cư trú trên xe khách đường dài;

Mô hình 18: Thông tin lý lịch tư pháp trên VNeID: Bộ Công an chưa triển khai;

Mô hình 21: Quản lý chương trình An sinh xã hội thông qua VneID: Bộ Công an chưa triển khai;

Mô hình 20: Quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, VneID: Bộ Công an chưa triển khai

- Tổ Đề án 06 tinh phối hợp với Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, UBND huyện Việt Yên Tổ chức ra mắt Mô hình “Ứng dụng VneID trong phòng, chống tội phạm ma túy” trên địa bàn thị trấn Nénh ngày 05/12/2023.

- Trong tháng, phát sinh 02 tin báo về tình hình ANTT trên địa bàn, trong đó có 01 tin liên quan đến tình hình tội phạm về ma túy, hiện Công an thị trấn Nénh đã phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý theo quy định.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Tổ công tác Đề án 06/CP đã triển khai, thực hiện hiệu quả trên phạm vi toàn tỉnh, giao nhiệm vụ với lộ trình thực hiện cụ thể cho các sở, ngành, cơ quan, đơn vị trong tỉnh. Quá trình triển khai thực hiện đã phát huy tinh thần, trách nhiệm khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh kết nối ổn định với Hệ thống CSDLQG về dân cư phục vụ giải quyết các TTHC cho công dân.

- Các thành viên Tổ công tác Đề án 06/CP các cấp đã tích cực tham mưu, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các ngành thành viên, UBND các cấp triển khai các nhiệm vụ, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình triển khai Đề án đạt hiệu quả.

- UBND tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo về thực hiện 02 Dịch vụ công liên thông theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Việc kết nối liên thông giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và Phần mềm hộ tịch điện tử, Phần mềm đăng ký khai sinh điện tử của Bộ Tư pháp không được ổn định; Việc kết nối giữa CSDL Hộ tịch điện tử và CSDLQG về DC để cấp số định danh cá nhân khi đăng ký khai sinh cho trẻ em đôi lúc vẫn còn tình trạng chậm trả kết quả dẫn đến khó bảo đảm thời hạn cấp Giấy khai sinh đúng theo Luật Hộ tịch hoặc cấp Giấy khai sinh nhưng không có số định danh cá nhân.

- CSDLQG về DC được chia sẻ, kết nối với các ngành CSDLQGVDC không thể hiện quá trình cư trú của công dân, gây nhiều khó khăn trong quá trình xác minh, xác nhận để thực hiện một số thủ tục liên quan.

- Việc thực hiện 02 nhóm TTHC liên thông:

+ Phần mềm hộ tịch điện tử và phần mềm dịch vụ công liên thông khi thực hiện đồng bộ, đính kèm file lên hệ thống còn chậm, giới hạn về dung lượng chưa đảm bảo đồng bộ, thông suốt gây ảnh hưởng tới thời gian thực hiện thủ tục hành chính cho người dân.

+ Việc kết nối liên thông giữa Hệ thống một cửa điện tử liên thông của tỉnh và Phần mềm LLTP dùng chung của Bộ Tư pháp vẫn còn lỗi xảy ra như: có tình trạng thay đổi thông tin ngày hẹn, báo kết quả giải quyết không chính xác, chuyển trả kết quả không đầy đủ.

- Việc triển khai các mô hình điểm về Đề án 06/CP: Một số mô hình điểm khó triển khai do kinh phí đầu tư lớn, các Sở đã rà soát để triển khai tuy nhiên không có đơn vị đăng ký mua sắm (mô hình triển khai tại các cơ sở Công chứng; mô hình camera AI tại các địa điểm khu di tích, địa điểm du lịch...); hiệu quả của các mô hình còn hạn chế, nhiều mô hình chưa thể triển khai do chưa có quy định hoặc các Bộ, ngành Trung ương chưa triển khai.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN TRONG THÁNG TỚI

1. Duy trì kết nối, chia sẻ CSDLQG về dân cư với Cổng dịch vụ công của tỉnh phục vụ giải quyết TTHC; hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ tra cứu cho 100% cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã sử dụng dịch vụ xác thực thông tin công dân trên CSDLQG về dân cư.

2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tiếp nhận và giải quyết TTHC đối với 25 dịch vụ công thiết yếu, bám sát 05 nhóm tiện ích trọng tâm thuộc Đề án theo tiến độ và hướng dẫn của Trung ương.

3. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Đề án 06 năm 2024; tham mưu tổ chức Hội nghị sơ kết 02 năm thực hiện Đề án 06/CP.

4. Chỉ đạo các đơn vị chức năng triển khai, thực hiện, hoàn thành các nhiệm vụ về chi trả trợ cấp An sinh xã hội không dùng tiền mặt dịp tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024.

5. Đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”, tất cả công dân trên địa bàn đều phải có thông tin trong CSDLQG về dân cư. Công an cấp xã chủ động phối hợp với cơ quan tư pháp cấp xã duy trì thực hiện thường xuyên công tác thu thập, cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu dân cư cho công dân. Tiếp nhận, cập nhật thông tin liên quan đến tiêm chủng, an sinh xã hội, đoàn, hội... của người dân trên địa bàn được các bộ phận chức năng xác thực để cập nhật bổ sung đảm bảo thông tin “đúng, đủ, sạch, sống”.

6. Tập trung đẩy nhanh triển khai các giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước công dân, định danh điện tử phục vụ 5 nhóm tiện ích theo nội dung Đề án 06, trọng tâm là thực hiện 24 nhiệm vụ, mô hình tại Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 11/10/2023 của UBND tỉnh; rà soát đảm bảo các điều kiện về cơ sở hạ tầng, nhân lực triển khai Đề án; tập trung rà soát, tái cấu trúc quy trình các thủ tục hành chính, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công của tỉnh trong đó đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là nhóm 53 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ; tổ chức số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo lộ trình; đẩy mạnh việc cấp tài khoản định danh điện tử, cấp thẻ Căn cước công dân cho công dân; nghiên cứu sử dụng thẻ Căn cước công dân và các tiện ích khác của dữ liệu dân cư phục vụ công tác quản lý Nhà nước, phục vụ nhân dân.

7. Thực hiện tốt, đúng lộ trình việc số hoá hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả các TTHC phục vụ tốt công tác cải cách hành chính, tái sử dụng các bản lưu trữ giấy

tờ, đảm bảo công dân chỉ phải xuất trình giấy tờ 01 lần với các cơ quan giải quyết TTHC của nhà nước. Rà soát các điều kiện về cơ sở vật chất, có biện pháp, phương án hỗ trợ các đơn vị đang thực hiện công tác tiếp dân giải quyết TTHC về trang thiết bị để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục CSQLHC, Cục Pháp chế - BCA;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên TCT Đề án 06 tỉnh (*QĐ số 180/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của CT UBND tỉnh; QĐ số 1321/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 của CT UBND tỉnh*);
- UBND huyện, thành phố;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, NC, TH;
- Lưu: VT, KGVX.Dùng.

TỔ TRƯỞNG

**PHÓ CHỦ TỊCH TT UBND TỈNH
Mai Sơn**